

Số: 81/2021/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đinh Sỹ T, sinh năm 1976

HKTT: Khu T, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

2. Chị Trần Thị P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu T, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Đinh Sỹ T và chị Trần Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, do hai bên tìm hiểu, có đăng ký kết hôn do UBND xã Q, huyện L, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 22/11/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên thường xuyên chửi bới, cãi lộn nhau gay gắt, cuộc sống cứ như vậy diễn ra trong thời gian dài và không ai

quan tâm đến ai nên không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay anh T và chị P đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Đinh Sỹ T và chị Trần Thị P đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung. Cháu thứ nhất tên là Đinh Trần Việt H, sinh ngày 05/11/2002; cháu thứ hai tên là Đinh Trần Bảo N, sinh ngày 13/8/2008.

- Hai bên thống nhất thoả thuận: Hiện nay cháu Đinh Trần Việt H đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao cháu Đinh Trần Bảo N cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu). Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Sỹ T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Bảo Ngọc cùng chị P mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 5/2021 đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Đinh Sỹ T và chị Trần Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Đinh Sỹ T và chị Trần Thị P thống nhất thoả thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Sỹ T và chị Trần Thị P.

- *Về con*: Anh Đinh Sỹ T và chị Trần Thị P thống nhất thỏa thuận hiện nay cháu Đinh Trần Việt H đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Đinh Trần Bảo N cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu). Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Đinh Sỹ T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Bảo N cùng chị P mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 5/2021 đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản, công nợ*: Anh Đinh Sỹ T và chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đinh Sỹ T và chị Trần Thị P, anh T có trách nhiệm nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0008246 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga